

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP NƯỚC NGOÀI, HỘ,
CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

*Tax declaration for Foreign providers, Business Households, and Individuals
Conducting Business on E-commerce Platforms*

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ...năm.....

Tax period: Month.... Year....

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

First time Time of adjustment

[04] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:.....

Name of Platform operator

[05] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:

Tax identification number:

[06] Tên tổ chức, cá nhân làm thủ tục về thuế, tổ chức được ủy quyền (nếu có):.....

Name of tax agent, authorized organization (if any)

[07] Mã số thuế:

Tax identification number of tax agent, authorized organization:

[08] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:.....Ngày:.....

Contract to tax agent, authorized organization: Number.....Date:.....

Currency/Đơn vị tiền: ...

STT	Nội dung/Contents	Mã chỉ tiêu/Code of contents	Doanh thu/Revenue	Số thuế đã khấu trừ/Tax withhold		
				Thuế GTGT/VAT	Thuế TNDN/CIT	Tổng cộng/Total
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)

I	Nhà cung cấp nước ngoài/Foreign providers					
1	Cung cấp hàng hóa/Goods	[9]				
2	Cung cấp Dịch vụ/Services	[10]				
3	Dịch vụ có gắn với hàng hóa/Services are associated to goods	[11]				
4	Không xác định được hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc loại dịch vụ/The transaction relates to goods or services, or the type of service which can not be separated	[12]				
	Tổng cộng/Total (I)			[13]	[14]	[15]
II	Hộ, cá nhân/Individual		Doanh thu/Revenue	Số thuế đã khấu trừ/Tax withhold		
				Thuế GTGT/VAT	Thuế TNCN/PIT	Tổng cộng/Total
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)
1	Cung cấp Hàng hóa/Goods	[16]				
2	Cung cấp Dịch vụ/Services	[17]				
3	Sản xuất , dịch vụ có gắn với hàng hóa/ Manufacturing and services are associated to goods	[18]				
4	Không xác định được hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc loại dịch vụ/The transaction relates to goods or services, or the type of service	[19]				

	which can not be separated					
	Tổng cộng/Total (II)			[20]	[21]	[22]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

I hereby commit that the above declared data is correct and take legal responsibility for the declared data./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ
TỤC VỀ THUẾ HOẶC BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (nếu có)**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:/.....

TAX AGENT STAFF OR AUTHORIZED PARTY (if any)

Full name:

Practitioner Certificate number:

....., ngày... tháng... năm

Date month year

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

TAXPAYER or

THE LEGAL REPRESENTATIVE OF TAX PAYER

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/

Ký điện tử

(Signature, full name; Title, and seal (if any) / Digital

signature)